

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **404/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08 – 09 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Danh;
2. Ông Phan Phước Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 596/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 624/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Trúc L, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 19, ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 19, ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Phan Thị Trúc L và ông Võ Văn N tự tìm hiểu, sống chung như vợ chồng từ năm 2014 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Năm 2017 bà L và ông N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N không chăm lo cuộc sống gia đình, sử dụng lời lẽ xúc phạm, thậm chí còn có hành vi bạo lực,

nên hai người đã ly thân. Xét thấy không còn tình cảm và không thể sống chung, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà L và ông N có 01 con chung tên Phan Võ Thiên K, sinh ngày 04/4/2016. Hiện cháu K đang sống với ông N. Sau ly hôn, bà L đồng ý để ông N tiếp tục nuôi con chung và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông N đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không ghi nhận được ý kiến của ông N.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con. Theo Biên bản xác minh ngày 25/7/2022 thì ông Võ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Hiện ông N đi làm ăn xa, vẫn thường trở về địa phương.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà L; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà L và ông N không có đăng ký kết hôn, nên đề nghị tuyên không công nhận ông N và bà L là vợ chồng. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị chấp nhận theo sự tự nguyện của bà L, giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dạy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Trúc L khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Văn N và đồng ý để ông N được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn ông Võ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N vắng mặt không lý do; bà L có đơn yêu cầu không tham gia phiên tòa. Như vậy các đương sự đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Do hôn nhân giữa

ông N và bà L không đăng ký kết hôn, nên không thuộc trường hợp phải tiến hành hòa giải về tình cảm. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phan Thị Trúc L và ông Võ Văn N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà L, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà L và ông N là do bất đồng quan điểm sống và ảnh hưởng đời sống kinh tế gia đình. Ông N không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình và còn có hành vi bạo lực. Trong thời gian ly thân, cũng như trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết, ông N không có hành động thể hiện sự hàn gắn và không có ý kiến về việc bà L xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình thì bà L và ông N có đủ điều kiện kết hôn, nhưng bà L và ông N không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Phan Võ Thiên K đang được gia đình ông N nuôi dạy tốt, bà L cũng đồng ý để ông N được tiếp tục nuôi dạy cháu K. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu K cho ông N trực tiếp nuôi dạy sẽ ổn định việc học tập, tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu.

[2.3] Về việc cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Bà L xin không cấp dưỡng vì hoàn cảnh khó khăn, ông N cũng không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết. Nếu ông N có yêu cầu cấp dưỡng thì được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Nếu ông N có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện và sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà Phan Thị Trúc L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Võ Văn N không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 15, 16, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Trúc L,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị Trúc L và ông Võ Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Võ Văn N được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Phan Võ Thiên K, sinh ngày 04/4/2016.

Bà Phan Thị Trúc L và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của ông Võ Văn N. Ngược lại, ông N và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà L.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Trúc L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007021 ngày 17/6/2022. (Bà L đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Phan Thị Trúc L và ông Võ Văn N. Thời hạn kháng cáo của bà L và ông N là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Vĩnh Hội Đông (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu